

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG BÒ SỮA MỘC CHÂU
(Mã chứng khoán: MCM)

Tài liệu họp

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG BÒ SỮA MỘC CHÂU

Thời gian dự kiến: 08:30 – 10:30 Thứ tư, ngày 30 tháng 03 năm 2022

Hình thức tổ chức: Trực tuyến

Thời gian dự kiến	Nội dung
08:30 – 08:35	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông
08:35 – 08:40	Khai mạc Đại hội; Giới thiệu đại biểu, khách mời
08:40 – 08:50	<ul style="list-style-type: none">- Giới thiệu Đoàn chủ tịch,- Giới thiệu Ban Thư Ký- Công bố Chương trình Đại hội- Công bố thành phần Ban kiểm phiếu
08:50 – 09:20	Các nội dung trình ĐHĐCĐ phê duyệt: <ol style="list-style-type: none">1. Báo cáo của Hội đồng quản trị (“HDQT”) năm 2021;2. Báo cáo của Ban kiểm soát (“BKS”) năm 2021;3. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021;4. Báo cáo tình hình sử dụng vốn từ ngày 05/2/2021 đến ngày 31/12/2021;5. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021;6. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2022;7. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022;8. Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022;9. Kế hoạch chi trả thù lao cho HDQT, BKS năm 2022;10. Sửa đổi Điều lệ;11. Sửa đổi Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty;12. Sửa đổi Quy chế Hoạt động của HDQT;13. Miễn nhiệm thành viên HDQT14. Bầu bổ sung thành viên độc lập HDQT
09:20 – 10:00	Thảo luận các nội dung nghị sự tại Đại hội
10:00 – 10:20	Công bố kết quả biểu quyết và bầu cử
10:20 – 10:25	Thông qua Nghị quyết Đại hội
10:30	Bế mạc Đại hội

Bầu Ban kiểm phiếu cho Đại hội

Để hỗ trợ cho Ban tổ chức đại hội trong việc kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (gọi tắt là “**ĐHĐCĐ**”) phê duyệt nhân sự của Ban kiểm phiếu như sau:

- | | |
|---------------------------|------------|
| - Ông Nguyễn Anh Tú | Trưởng ban |
| - Bà Trần Thái Thoại Trân | Thành viên |
| - Bà Vũ Thị Mai | Thành viên |

VẤN ĐỀ 1: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

(Vui lòng xem Báo cáo của HĐQT được trình bày chi tiết theo Báo cáo đính kèm).

VẤN ĐỀ 2: BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

(Vui lòng xem Báo cáo của BKS được trình bày chi tiết theo Báo cáo đính kèm).

VẤN ĐỀ 3: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021 ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính năm 2021 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: www.mcmilk.com.vn bao gồm:

- Báo cáo của Kiểm toán viên;
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2021;
- Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trong đó:

1. Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 so với kế hoạch năm 2021 và thực hiện năm 2020

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2021	% tăng/(giảm)
1	Doanh thu thuần	2.926	3.066	(4,6%)
2	Lợi nhuận trước thuế	353,8	337,6	4,8%
3	Lợi nhuận sau thuế	319,1	318,5	0,2%

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Thực hiện 2021	Thực hiện 2020	% tăng/(giảm)
1	Doanh thu thuần	2.926	2.823	3,6%
2	Lợi nhuận trước thuế	353,8	297,6	18,9%
3	Lợi nhuận sau thuế	319,1	280,7	13,7%

2. Thù lao của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và những người quản lý khác trong năm 2021 như sau:

	2021 Triệu VND
Thành viên Hội đồng quản trị	
Tổng thù lao	
Bà Mai Kiều Liên – Chủ tịch	120
Ông Trịnh Quốc Dũng – Thành viên	96

Ông Phạm Hải Nam – Thành viên	96
Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thành viên	96
Ông Nguyễn Quang Trí – Thành viên (từ ngày 23/8/2021)	26
Ông Phan Minh Tiên – Thành viên (đến ngày 1/6/2021)	48

2021
Triệu VND

Tổng Giám đốc	
Tiền lương trung bình một tháng	
Ông Phạm Hải Nam	50
Những người quản lý khác	
Tiền lương trung bình một tháng cho một người	
Các Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc Tài chính	36

VẤN ĐỀ 4: BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN TỪ NGÀY 05/2/2021 ĐẾN NGÀY 31/12/2021

HĐQT kính trình ĐHCĐ phê duyệt Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành 43,2 triệu cổ phiếu cho giai đoạn từ ngày 05/2/2021 đến ngày 31/12/2021. Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành tăng vốn là 1.249.274.340.000 đồng dùng để đầu tư 04 dự án trọng điểm của Công ty.

(Báo cáo tình hình sử dụng vốn Công ty sẽ cập nhật và đăng tải trên website www.mcmilk.com.vn tới Quý cổ đông)

VẤN ĐỀ 5: PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2021

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu đã được kiểm toán năm 2021, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung phân phối lợi nhuận trong năm 2021 như sau:

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đầu năm	: 199.142.237.025 đồng
Lợi nhuận sau thuế (“LNST”) trong năm 2021	: 319.111.715.074 đồng
Trích quỹ đầu tư phát triển (10% LNST 2021)	: 31.911.171.508 đồng
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (10% LNST 2021)	: 31.911.171.508 đồng
Thanh toán cổ tức trong năm	: 275.000.000.000 đồng
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối năm	: 179.431.645.083 đồng

- Chi trả cổ tức của năm tài chính 2021:

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 phê duyệt mức cổ tức năm 2021 là 25%/1 cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận được 2.500 đồng). Ngày 22/12/2021, Công ty đã tạm ứng cổ tức đợt 1 là 10%/1 cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận được 1.000 đồng) với tổng số tiền là 110.000.000.000 đồng.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tỷ lệ cổ tức cho năm 2021 là: 25%/1 cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận được 2.500 đồng). Kế hoạch thanh toán cổ tức còn lại bằng tiền của năm tài chính 2021 (đợt 2) như sau:

▪ Tỷ lệ thực hiện	: 15%/1 cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận được 1.500 đồng)
▪ Tổng giá trị cổ tức	: 165.000.000.000 đồng

Ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian chốt danh sách cổ đông và thời gian chi trả.

Như vậy, tổng cổ tức của năm tài chính 2021 sẽ là 275.000.000.000 đồng, tương đương với 86,2% LNST của năm 2021. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại sau khi trả cổ tức đợt 2 là: 14.431.645.083 đồng.

VẤN ĐỀ 6: KẾ HOẠCH DOANH THU, LỢI NHUẬN NĂM 2022:

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công ty như sau:

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2021	% tăng/(giảm)
1	Doanh thu thuần	3.122	2.926	6,7%
2	Lợi nhuận trước thuế	379,2	353,8	7,2%
3	Lợi nhuận sau thuế	343,5	319,1	7,6%

VẤN ĐỀ 7: KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2022

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty như sau:

- Chính sách cổ tức bằng tiền năm tài chính 2022:
 - + Tối thiểu 50% lợi nhuận sau thuế
 - + Ủy quyền cho HĐQT quyết định mức cổ tức và thời gian thanh toán cho từng đợt cổ tức phù hợp với chính sách trên.
- Trích quỹ đầu tư phát triển : 10% lợi nhuận sau thuế
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi : 10% lợi nhuận sau thuế

VẤN ĐỀ 8: LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2022 là một trong bốn công ty kiểm toán (Big 4) hoạt động tại Việt Nam, bao gồm:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PwC)
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam

VẤN ĐỀ 9: KẾ HOẠCH CHI TRẢ THÙ LAO CHO HĐQT VÀ BKS NĂM 2022

HĐQT trình Đại hội cổ đông phê chuẩn thù lao cho HĐQT, BKS trong năm 2022 như sau:

- Chủ tịch HĐQT : 10.000.000 đồng/ tháng
- Thành viên HĐQT : 8.000.000 đồng/ tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 8.000.000 đồng/ tháng
- Thành viên Ban kiểm soát : 6.000.000 đồng/ tháng

VẤN ĐỀ 10: SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt nội dung sửa đổi Điều lệ của Công ty như sau:

- 1) Điều chỉnh khoản 1 Điều 17 của Điều lệ như sau (nội dung điều chỉnh được **bôi đậm**):

“Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được **số** Cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông dự họp và **biểu quyết tán thành**. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số Cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các Cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.”

2) Điều chỉnh khoản 3 Điều 18 của Điều lệ như sau (nội dung điều chỉnh được **bôi đậm**):

“Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông **có thể** được gửi cho tất cả các Cổ đông bằng **một trong các** phương thức sau: **tin nhắn qua điện thoại, gửi thư qua đường bưu điện, dịch vụ chuyển phát có đảm bảo, fax và/hoặc thư điện tử (email)** để bảo đảm **thông báo mời họp** đến được địa chỉ liên lạc của Cổ đông. Đồng thời, **thông báo mời họp phải được** công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và **thực hiện** công bố thông tin theo quy định pháp luật về chứng khoán hiện hành (trong trường hợp Công ty niêm yết cổ phiếu hoặc đăng ký giao dịch cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các Cổ đông trong Danh sách Cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các Cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các Cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c. Phiếu biểu quyết;

Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.”

3) Điều chỉnh khoản 1, khoản 2 Điều 21 của Điều lệ như sau (nội dung điều chỉnh được **bôi đậm**):

“Điều 21: Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông **tham dự và biểu quyết tại cuộc họp** Đại hội đồng cổ đông tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;
- b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- c. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- d. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- e. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- f. Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số Cổ đông **đại diện** trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông **tham dự và biểu quyết tại cuộc họp** tán thành,

trừ trường hợp quy định tại các Khoản 1 Điều này và Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.”

- 4) Điểm h khoản 2 Điều 27 của Điều lệ như sau (nội dung điều chỉnh được **bôi đậm**):

“Điều 27: Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty **trừ** hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp”

- 5) Thông qua bản Điều lệ mới của Công ty (đã cập nhật các nội dung điều chỉnh nêu trên) nhằm thay thế cho bản Điều lệ được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua vào ngày 20/03/2021

(Vui lòng xem tài liệu thuyết minh sửa đổi Điều lệ và dự thảo Điều lệ mới đính kèm và đã được đăng tải trên website của Công ty).

VẤN ĐỀ 11: SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt nội dung sửa đổi Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty như sau:

- 1) Điều chỉnh Điểm d, khoản 2 Điều 2 Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty như sau (nội dung điều chỉnh được **bôi đậm**):

“Điều 2. Đại hội đồng cổ đông

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

d. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

- Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn) tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ.

- Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông **có thể** được gửi cho **tất cả các Cổ đông bằng một trong các phương thức sau: tin nhắn qua điện thoại, gửi thư qua đường bưu điện, dịch vụ chuyển phát có đảm bảo, fax và/hoặc thư điện tử (email)** để bảo đảm **thông báo** đến được địa chỉ liên lạc của Cổ đông. **và Đồng thời, thông báo triệu tập họp phải được** đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và **ưa được công bố thông tin với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán.”**

- 2) Thông qua bản Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty mới (đã cập nhật các nội dung điều chỉnh nêu trên) nhằm thay thế cho bản Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua vào ngày 20/03/2021.

(Vui lòng xem tài liệu thuyết minh sửa đổi Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty và dự thảo Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty mới đính kèm và đã được đăng tải trên website của Công ty).

VẤN ĐỀ 12: SỬA ĐỔI QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt nội dung sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty như sau:

- 1) Điểm h khoản 2 Điều 11 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị như sau (nội dung điều chỉnh được **bôi đậm**):

“Điều 11: Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty **trừ** hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp”

- 2) Điều chỉnh Khoản 2 Điều 17 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị như sau (nội dung điều chỉnh được **bôi đậm**):

“Điều 17: Biên bản họp Hội đồng quản trị

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự **và đồng ý thông qua biên bản** họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, **người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.**”

- 3) Thông qua bản Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty mới (đã cập nhật các nội dung điều chỉnh nêu trên) nhằm thay thế cho bản Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua vào ngày 20/03/2021.

(Vui lòng xem tài liệu thuyết minh sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị mới đính kèm và đã được đăng tải trên website của Công ty).

VẤN ĐỀ 13: THÔNG QUA VIỆC TỪ NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA ÔNG NGUYỄN ANH TUẤN

VẤN ĐỀ 14: BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị trình ĐHĐCĐ bầu bổ sung Ông Hoàng Văn Chất là thành viên độc lập Hội đồng Quản trị cho nhiệm kỳ 2020 – 2024.

-----HẾT!-----

PHỤ LỤC 1 : THUYẾT MINH DỰ THẢO SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

(Đây là tài liệu đính kèm để giải thích cho dự thảo sửa đổi Điều Lệ)

STT	Điều khoản	Quy định tại Điều lệ (hiện hành)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ bôi đậm là phần được bổ sung, sửa đổi; phần chữ gạch ngang là phần được bãi bỏ)	Lý do
1	Khoản 1 Điều 17: Thay đổi các quyền	“1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được Cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông dự họp thồn qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số Cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các Cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.”	“1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được số Cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông dự họp và biểu quyết tán thành thông qua . Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số Cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các Cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.”	Sửa đổi theo Khoản 5 Điều 7 Luật sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022 có hiệu lực kể từ ngày 01/03/2022. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020
2	Khoản 3 Điều 18: Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	“3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các Cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và công bố thông tin theo quy định pháp luật về chứng khoán hiện hành (trong trường hợp Công ty niêm yết cổ phiếu hoặc đăng ký giao dịch cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp	“3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho tất cả các Cổ đông bằng một trong các phương thức sau: tin nhắn qua điện thoại, gửi thư qua đường bưu điện, dịch vụ chuyển phát có đảm bảo, fax và/hoặc thư điện tử (email) để bảo đảm thông báo mời họp để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ đông. Đồng thời, thông báo mời họp phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về chứng	Điều chỉnh tương ứng các phương thức gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho các Cổ đông.

		<p>đến tất cả các Cổ đông trong Danh sách Cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các Cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các Cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; Phiếu biểu quyết; Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.” 	<p>khoản hiện hành (trong trường hợp Công ty niêm yết cổ phiếu hoặc đăng ký giao dịch cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các Cổ đông trong Danh sách Cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các Cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các Cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; Phiếu biểu quyết; Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.” 	
3	<p>Khoản 1, khoản 2 Điều 21: Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p>	<p>“1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <ol style="list-style-type: none"> Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty; Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; 	<p>“1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <ol style="list-style-type: none"> Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty; Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; 	<p>Sửa đổi theo Khoản 5 Điều 7 Luật sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp,</p>

		<p>c. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>d. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>e. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</p> <p>f. Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số Cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 1 Điều này và Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.”</p>	<p>c. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>d. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>e. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</p> <p>f. Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số Cổ đông đại diện sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 1 Điều này và Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.”</p>	<p>Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022 có hiệu lực kể từ ngày 01/03/2022. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
4	<p>Điểm h khoản 2 Điều 27: Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p>	<p>“2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp”</p>	<p>“2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp”</p>	<p>Điều chỉnh theo điểm h khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp năm 2020.</p>

PHỤ LỤC 2: THUYẾT MINH DỰ THẢO SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Đây là tài liệu đính kèm để giải thích cho dự thảo sửa đổi Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty)

STT	Điều khoản	Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (hiện hành)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ bôi đậm là phần được bổ sung, sửa đổi; phần chữ gạch ngang là phần được bãi bỏ)	Lý do
1	Điểm d, khoản 2 Điều 2: Đại hội đồng cổ đông	<p>“2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>d. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn) tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ. - Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông được gửi bằng phương thức để đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán.” 	<p>“2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>d. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn) tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ. - Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho tất cả các Cổ đông bằng một trong các phương thức sau: tin nhắn qua điện thoại, gửi thư qua đường bưu điện, dịch vụ chuyển phát có đảm bảo, fax và/hoặc thư điện tử (email) để bảo đảm thông báo đến được địa chỉ liên lạc của Cổ đông. và Đồng thời, thông báo triệu tập họp phải được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và được công bố thông tin với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán.” 	Nêu cụ thể phương thức gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho các Cổ đông.

PHỤ LỤC 3: THUYẾT MINH DỰ THẢO SỬA ĐỔI QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Đây là tài liệu đính kèm để giải thích cho dự thảo sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị)

STT	Điều khoản	Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (hiện hành)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ bôi đậm là phần được bổ sung, sửa đổi; phần chữ gạch ngang là phần được bãi bỏ)	Lý do
1	Điểm h khoản 2 Điều 11: Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	<p>“2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;”</p>	<p>“2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;”</p>	Điều chỉnh theo điểm h khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp năm 2020.
2	Khoản 2 Điều 17: Biên bản họp Hội đồng quản trị	<p>“2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản .”</p>	<p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản thư ký từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.”</p>	Sửa đổi Khoản 6 Điều 7 Luật sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022 có hiệu lực kể từ ngày 01/03/2022. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 158 Luật Doanh nghiệp 2020.